

Số **115** /BC-UBND

Hà Nội, ngày **05** tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO BỔ SUNG, GIẢI TRÌNH

**Ý kiến thẩm tra của các ban HĐND Thành phố về báo cáo tình hình
kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
6 tháng cuối năm 2015**

(Tài liệu phục vụ Kỳ họp thường kỳ giữa năm 2015 HĐND Thành phố khóa XIV)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có Báo cáo số 94/BC-UBND ngày 12/6/2015 về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2015. Căn cứ báo cáo thẩm tra của các ban: Kinh tế - Ngân sách, Văn hoá - Xã hội HĐND Thành phố tại các báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND ngày 29/6/2014, số 22/BC-HĐND ngày 30/6/2015, UBND Thành phố báo cáo bổ sung, giải trình một số nội dung sau:

I. Cập nhật số liệu đến hết 30/6/2015

Báo cáo số 94/BC-UBND	Cập nhật
Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5 tăng 0,12% so với tháng 4 và tăng 0,93% so với cùng kỳ. Bình quân 5 tháng đầu năm, chỉ số CPI tăng 0,62% so với cùng kỳ năm 2014 (5 tháng đầu năm 2014 tăng 6,28%) (trang 4).	Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6 tăng 0,13% so với tháng 5 và tăng 0,98% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 6 tháng đầu năm, chỉ số CPI tăng 0,68% so với cùng kỳ năm 2014 (6 tháng đầu năm 2014 tăng 6,3%)
Đầu tư nước ngoài 6 tháng ước đạt 501 triệu USD, bằng 86% so với cùng kỳ năm 2014 (trang 5).	Đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm đạt 585 triệu USD, tăng nhẹ 0,3% so với cùng kỳ năm 2014.
Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng, số doanh nghiệp ngừng hoạt động giảm. Tính đến 15/5, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 6.717, tăng 22,08%; vốn đăng ký đạt 42.498 tỷ đồng, tăng 49,11% so với cùng kỳ năm 2014; Trong 4 tháng đầu năm có 4.211 doanh nghiệp ngừng hoạt động (giảm 17% so cùng kỳ), trong đó, 401 doanh nghiệp giải thể, 2.098 bỏ địa chỉ kinh doanh, 1.712 tạm ngừng kinh doanh (trang 6).	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng, số doanh nghiệp ngừng hoạt động giảm. Sáu tháng đầu năm, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 9.126, tăng 18%; vốn đăng ký đạt 55.730 tỷ đồng, tăng 45,2% so với cùng kỳ năm 2014; Trong 6 tháng đầu năm có 6.489 doanh nghiệp ngừng hoạt động (giảm 17,8% so với cùng kỳ), trong đó, 1.602 doanh nghiệp giải thể, 2.943 doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh, 1.944 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh.
Công tác GPMB: tính đến ngày 31/5/2015 đã phê duyệt phương án và chi trả hơn 775 tỷ đồng tiền bồi thường, hỗ trợ cho hơn 5 nghìn tổ chức,	..., tính đến ngày 30/6/2015: Đã phê duyệt

hộ gia đình, cá nhân và bố trí tái định cư cho 237 hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở, đã nhận bàn giao mặt bằng 194 ha của 40 dự án. Dự kiến đến hết tháng 6/2015 sẽ hoàn thành GPMB 50 dự án, thu hồi 300 ha đất, chi trả hơn 1000 tỷ đồng tiền bồi thường, hỗ trợ cho 5.500 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và bố trí tái định cư cho 300 hộ. Kết quả này tập trung chủ yếu vào các dự án trọng điểm phải hoàn thành theo tiến độ chỉ đạo của UBND Thành phố (trang 8).	phương án và chi trả hơn 1.662 tỷ đồng tiền bồi thường, hỗ trợ cho 6.589 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và bố trí tái định cư cho 258 hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở, đã nhận bàn giao mặt bằng hơn 272 ha của 32 dự án. Kết quả này tập trung chủ yếu vào các dự án trọng điểm phải hoàn thành theo tiến độ chỉ đạo của UBND Thành phố.
Tham dự SEA Games 28 năm 2015 tại Singapore, đoàn vận động viên Hà Nội đóng góp 23/28 môn thi đấu, chiếm 30% tổng số vận động viên của đoàn thể thao Việt Nam (trang 10).	Tham dự SEA Games 28 năm 2015 tại Singapore, đoàn vận động viên Hà Nội... đóng góp 136 trên tổng số 186 huy chương toàn đoàn (chiếm 73%), trong đó, 50/73 huy chương vàng (chiếm 68,5%).
Tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp khó khăn... Thu hút vốn đầu tư nước ngoài thấp hơn so cùng kỳ (trang 15).	... Thu hút vốn đầu tư nước ngoài khó khăn.
Phụ lục số 2:	Phụ lục số 2: Bổ sung, cập nhật một số chỉ tiêu tăng trưởng của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước (biểu đính kèm).

II. Báo cáo bổ sung

1. Về nguyên nhân một số tồn tại, hạn chế

1.1. Kim ngạch xuất khẩu giảm

Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm là 5.306 triệu USD, *giảm* 1,2% so với 6 tháng đầu năm 2014 (cùng kỳ năm 2014 tăng 14,4%); đây là kết quả kém nhất kể từ năm 2010.

a) Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu

- Một số nhóm hàng xuất khẩu tăng khá so cùng kỳ là: giày dép các loại và sản phẩm từ da (tăng 4,4%), linh kiện máy tính và thiết bị ngoại vi (tăng 3,8%).

- Hàng tạm nhập, tái xuất (xăng dầu) chiếm 6% kim ngạch xuất khẩu giảm tới 28,8%. Nếu loại trừ mặt hàng này thì kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm *tăng* 1,34%.

- Một số nhóm hàng giảm so với cùng kỳ: Hàng thủ công mỹ nghệ giảm 6% (cơ cấu 1,7%); Hàng điện tử giảm 4% (cơ cấu 5,3%); Hàng may, dệt giảm 1% (cơ cấu 12,5%); Nhóm hàng nông sản giảm nhẹ 0,1% (cơ cấu 11,7%), trong đó, ngoài mặt hàng hạt tiêu có tốc độ tăng khá, các mặt hàng còn lại như gạo, chè, cà phê đều giảm mạnh.

- Riêng hàng thủ công mỹ nghệ giảm mạnh là do mẫu mã, thiết kế không đáp ứng được thị trường. (thị trường Nhật Bản chiếm tỷ trọng 40%, giảm tới 16%).

b) Cơ cấu thị trường xuất khẩu

Thị trường xuất khẩu chủ yếu là: ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ (chiếm gần 73%). Cụ thể qua các năm như sau:

Thị trường, %	2011	2012	2013	2014	Trung bình 2011-2014
ASEAN	20,0	22,7	24,6	19,7	21,7
Trung Quốc	17,3	14,4	12,8	12,4	14,2
Nhật Bản	11,2	12,5	12,5	12,8	12,3
EU	12,4	12,7	9,3	14,4	12,3
Hoa Kỳ	10,4	12,7	13,2	13,2	12,4
Khác	28,6	24,9	27,6	27,4	27,2

c) Nguyên nhân kim ngạch xuất khẩu giảm:

(1) Tỷ giá bất lợi cho xuất khẩu

Đồng tiền Việt Nam *manh lên* 19,6% so với đồng EURO¹ và 16,2% so với đồng Yên² trong vòng 1 năm qua. Hai khu vực thị trường này chiếm tới 24,6% kim ngạch xuất khẩu của Hà Nội.

Với đồng USD, tuy Ngân hàng Nhà nước có điều chỉnh tỷ giá³ nhưng theo các chuyên gia kinh tế, tỷ giá Việt Nam Đồng hiện nay vẫn *manh tương đối so với đồng USD*; việc điều chỉnh chậm và chưa đủ mạnh (chỉ 3,1% trong vòng 1 năm trở lại đây) nên chưa đủ để kích thích xuất khẩu.

(2) Yếu tố cạnh tranh, thị trường, giá cả

- Kim ngạch xuất khẩu giảm (tăng thấp nếu loại trừ hàng tạm nhập, tái xuất) có nguyên nhân chung với bối cảnh xuất khẩu của một số địa phương và của cả nước (cả nước tăng 9,3% - thấp hơn cùng kỳ năm 2014 là 14,9%; TP Hồ Chí Minh *giảm* 6,3%, nếu loại trừ mặt hàng dầu thô thì tăng 9,2%).

- Nguồn cung trên thị trường thế giới tăng trong khi nhu cầu chưa cải thiện nhiều dẫn đến áp lực giảm giá xuất khẩu (đối với nhóm hàng nông sản, đặc biệt là gạo và cà phê). Thái Lan với kho dự trữ gạo rất lớn đang tìm cách giảm giá để tiêu thụ (giá gạo Việt Nam giảm 4,6%, giá gạo Thái Lan giảm 5,6%, giá gạo Ấn Độ giảm 5,2%). Ngoài ra, gạo còn bị cạnh tranh mạnh mẽ từ Ấn Độ và Pakistan, các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Hà Nội đang bị giảm thị phần, đặc biệt tại các thị trường đầu ra chủ yếu là Cu Ba, Trung Quốc, Châu Phi. Riêng với thị trường Trung Quốc, có thay đổi chính sách gây bất lợi như cấp hạn ngạch cho nhập khẩu gạo.

- Giá xăng dầu giảm mạnh (gần 40% từ cuối năm 2014), nên mặc dù lượng xuất khẩu tăng nhưng không bù được phần giá suy giảm, dẫn đến kim ngạch xuất khẩu xăng dầu (tạm nhập, tái xuất) giảm 28,8%.

- Do sản phẩm không đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của thị trường (như nhóm hàng thủ công mỹ nghệ không đáp ứng yêu cầu mẫu mã thiết kế, đặc biệt với thị trường Nhật Bản; mặt hàng chè có sản phẩm không đảm bảo tiêu chuẩn, dư lượng

¹ Thời điểm 30/6/2014 là 1EURO=29.507VNĐ; 30/3/2015 là 1EURO=23.352VNĐ (VNĐ mạnh lên 19,6%)

² Thời điểm 30/6/2014 là 100JPY=21.000VNĐ; 28/5/2015 là 100EURO=17.600VNĐ (VNĐ mạnh lên 16,2%)

³ Thời điểm 30/8/2014 là 1USD=21.175VNĐ; 26/5/2015 là 1USD=21.829VNĐ (VNĐ yếu đi 3,1%)

thuốc bảo vệ thực vật vượt quá quy định).

- Do giảm sản lượng vì bất lợi về thời tiết như hạn hán, mất mùa (mặt hàng cà phê).

- Đối với hàng dệt may, sức mua tại các thị trường giảm và các đơn hàng đầu năm giảm giá từ 10-20% so với năm trước.

1.2. Khách du lịch đến Hà Nội không ổn định

Lượng khách lưu trú 6 tháng đầu năm *tăng* 6,4%, trong đó, khách quốc tế *tăng* 8,8% so với cùng kỳ năm 2014 (quý II đã *tăng* cao trở lại đạt 30,6% trong khi quý I giảm 14,3%). Khách du lịch không ổn định là tình hình chung của cả nước: khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm giảm (11,3%), khách đến TP Hồ Chí Minh *tăng* 3%. Nguyên nhân chủ yếu là đồng tiền Việt Nam đã mạnh lên tương đối so với một số đồng tiền khác, ngoài ra, có hạn chế về quản lý và hạ tầng du lịch, tình hình biển Đông còn diễn biến phức tạp,...

Theo báo cáo chi tiết của Tổng cục Du lịch: 6 tháng đầu năm 2015, khách quốc tế đến Việt Nam *giảm* 11,3% so với cùng kỳ năm 2014 (*xem biểu*). Trong đó, một số quốc gia, khu vực có khách du lịch đến Việt Nam chiếm tỷ trọng khá lớn và giảm mạnh là:

- + Khách Châu Âu *giảm* 3,46% (chiếm tỷ trọng 11,1%), nguyên nhân chủ yếu do đồng EURO mất giá 19,6% so với VNĐ, như vậy chi phí du lịch đến Việt Nam đắt tương đối 19,6%.

- + Khách Nhật *giảm* 0,3% (tỷ trọng 8,3%), đồng Yên mất giá 16,2% so với VNĐ, như vậy chi phí du lịch đến Việt Nam đắt tương đối 16,2%.

- + Khách Nga *giảm* 13% (tỷ trọng 4,3%), đồng Rub mất giá tới 51% so với VNĐ, như vậy chi phí du lịch đến Việt Nam đắt tương đối 51%

- + Khách ASEAN *giảm* 20,7% (tỷ trọng 16,5%).

- + Khách Trung Quốc giảm 28,3% (tỷ trọng 21,4%), chủ yếu liên quan đến sự kiện Biển Đông và việc dừng thực hiện Quyết định 849/2004/QĐ-BCA ngày 27/8/2014 của Bộ Công an quy định về Quy chế tổ chức và quản lý công dân Trung Quốc sử dụng Giấy phép nhập, xuất cảnh do Trung Quốc cấp vào Việt Nam tham quan, du lịch.

- + Tuy nhiên, một số thị trường vẫn *tăng trưởng* tốt: khách Hàn Quốc *tăng* 36,4% (tỷ trọng 14,5%), khách Singapore *tăng* 12,5% (tỷ trọng 2,9%).

1.3. Thu hút vốn FDI khó khăn

Một số nguyên nhân khó khăn thu hút vốn FDI vào Hà Nội trong thời gian gần đây chủ yếu là:

- Thị trường bất động sản trầm lắng, phục hồi chậm; *địa điểm quỹ đất thuận lợi hấp dẫn để thu hút đầu tư nước ngoài tham gia thực hiện các dự án BĐS mới không còn nhiều*, có sự cạnh tranh với các Nhà đầu tư trong nước dẫn đến khó khăn trong thu hút cấp mới các dự án bất động sản quy mô vốn lớn.

- Các KCN tập trung đa số đã được lấp đầy, một số khu mới đang trong giai đoạn GPMB hoặc chưa đầu tư xây dựng nên chưa đáp ứng được nhu cầu thu hút thêm đầu tư. Quỹ đất hạn chế, giá thuê đất cao gây khó khăn trong việc thu hút các dự án sản xuất có quy mô lớn.

- Hà Nội đang đối diện với *thách thức cạnh tranh thu hút FDI với các tỉnh lân cận* như Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Phòng, Quảng Ninh... Với vị trí giao thông thuận lợi, ngay giáp Hà Nội, được xếp loại cao những năm gần đây về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI với sự quan tâm, tạo điều kiện thu hút FDI thuận lợi mạnh mẽ từ chính quyền địa phương; có các lợi thế cạnh tranh hấp dẫn hơn về mặt bằng sản xuất sẵn có, giá thuê đất, nhân công rẻ, hạ tầng kỹ thuật-giao thông ngày càng được đầu tư cải thiện.... dẫn đến một số nhà đầu tư (đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp) có xu hướng lựa chọn các địa phương này để đầu tư.

- Việc *chậm trễ trong công tác lập, phê duyệt các quy hoạch* phân khu, các quy hoạch ngành; *Khó khăn trong GPMB, khung giá đất cao* cũng là các khó khăn gây cản trở trong thu hút đầu tư. Yêu cầu địa điểm thực hiện dự án phù hợp với qui hoạch là vấn đề khó khăn với các nhà đầu tư, việc tiếp cận sử dụng thông tin về quy hoạch xây dựng và quy hoạch ngành còn hạn chế. Bên cạnh đó, các quy hoạch này cũng chưa chỉ ra rõ các địa điểm cụ thể, các điều kiện cụ thể để có thể lựa chọn thực hiện dự án, đặc biệt các dự án trong lĩnh vực dịch vụ (y tế, giáo dục...). Công tác lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng dự án, thủ tục đầu tư kéo dài gây khó khăn, tốn kém và lỗ cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp.

- Nhiều *văn bản quy pháp pháp luật, cơ chế chính sách* liên quan đến đất đai, đầu tư kinh doanh mới được sửa đổi ban hành có hiệu lực trong năm 2014-2015 đang đợi Nghị định hướng dẫn thực hiện dẫn đến tâm lý chờ đợi và thăm dò của Nhà đầu tư.

- Với định hướng chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế của thành phố đẩy mạnh lĩnh vực thương mại dịch vụ; cơ cấu dự án FDI được cấp đăng ký hoạt động của Hà Nội những năm gần đây phần lớn là các dự án đầu tư trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, các dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản quy mô vốn lớn cấp phép mới không nhiều, chủ yếu thực hiện đầu tư chuyển tiếp từ giai đoạn trước nay mới bắt đầu triển khai đầu tư xây dựng sau công tác rà soát cấp phép quy hoạch và GPMB.

- Thời hạn giải quyết TTHC liên thông đối với hồ *sơ thẩm tra thường bị kéo dài* chủ yếu do chờ các Bộ ngành có văn bản thẩm tra (quá thời hạn 15 ngày theo Luật định hoặc trả không đúng, không rõ vấn đề thuộc lĩnh vực cần trả lời thẩm tra...) làm giảm tính minh bạch, chậm TTHC gây lãng phí, phiền hà cho Nhà đầu tư, làm giảm chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Nguyên nhân *chủ quan* của các hạn chế nêu trên là do trong lãnh đạo, quản lý, điều hành ở một số cấp, ngành, lĩnh vực giải quyết công việc thiếu tập trung, chưa thực sự quyết liệt, chưa chủ động. Về phía các doanh nghiệp, việc điều hành và dự báo thị trường, chiến lược đầu tư có nhiều hạn chế; khả năng về tài chính, quản trị doanh nghiệp, năng lực cạnh tranh còn yếu.

2. Làm rõ một số nội dung báo cáo

2.1. Về công tác sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước của UBND Thành phố và Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (văn bản số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012), đến hết tháng 6 năm 2015 kết quả thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố Hà Nội cụ thể như sau:

<i>Kế hoạch theo văn bản 2252/TTg-ĐMDN</i>	<i>Kết quả thực hiện đến hết tháng 6 năm 2015</i>
1. Cổ phần hoá 56 doanh nghiệp và bộ phận doanh nghiệp	- Năm 2013 đã hoàn thành cổ phần hoá 05 doanh nghiệp. - Năm 2014 đã hoàn thành cổ phần hoá 26 doanh nghiệp. - Trong 6 tháng đầu năm 2015 hoàn thành phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hoá 16 doanh nghiệp; 01 doanh nghiệp đã tổ chức họp Ban chỉ đạo và tổ giúp việc để thông qua phương án cổ phần hóa và giá trị doanh nghiệp. - Dự kiến đến hết tháng 9/2015 sẽ hoàn thành phê duyệt phương án cổ phần hoá và xác định giá trị doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp còn lại theo Kế hoạch.
2. Bán 2 doanh nghiệp	Đang thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để tổ chức bán doanh nghiệp theo quy định.
3. Phá sản 3 doanh nghiệp	- Đã chuyển hồ sơ 2 doanh nghiệp để Tòa án thực hiện theo Luật phá sản. - 01 doanh nghiệp đã hoàn thành hồ sơ để chuyển Tòa án thực hiện năm 2015 (Tòa án chưa tiếp nhận hồ sơ do cơ quan CSĐT chưa có kết luận điều tra).
4. Chuyển 1 doanh nghiệp thành đơn vị sự nghiệp	Hoàn thành chuyển Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Lâm nghiệp Sóc Sơn
5. Sáp nhập 9 doanh nghiệp	- Hoàn thành sáp nhập 8 đơn vị: 7 đơn vị sự nghiệp và 1 doanh nghiệp. - Hoàn thành Đề án chuyển giao Công viên Tuổi trẻ Thủ đô thuộc Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Tuổi trẻ Hà Nội sang Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh Hà Nội quản lý, khai thác; 6 tháng cuối năm thực hiện Đề án theo quyết định của UBND Thành phố.

2.2. Về kết quả công tác đấu giá quyền sử dụng đất

a) Đấu giá quyền sử dụng đất cấp Thành phố

Ngày 12/02/2015, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND về thực hiện các dự án đấu giá quyền sử dụng đất năm 2015 của Thành phố Hà Nội; theo đó, năm 2015 Thành phố sẽ thực hiện 50 dự án đấu giá quyền sử dụng đất, 17 điểm đấu giá nhà với tổng số tiền phải thu theo kế hoạch là 2.540 tỷ đồng (trong đó,

đấu giá quyền sử dụng đất là 2.500 tỷ đồng, đấu giá nhà chuyên dùng là 40 tỷ đồng). Đến hết tháng 6/2015, các quận, huyện, thị xã và các đơn vị được giao đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất được 9 dự án (quận Long Biên 2 dự án; huyện Mê Linh 1 dự án; huyện Đan Phượng 1 dự án; huyện Đông Anh 1 dự án; thị xã Sơn Tây 1 dự án; quận Nam Từ Liêm 1 dự án; huyện Gia Lâm 1 dự án; huyện Ba Vì 1 dự án) và 5 điểm đấu giá nhà đất với số tiền phải thu là 569 tỷ đồng.

Kết quả thu nộp tiền đấu giá đất đến 30/6/2015: Tổng số tiền phải thu là 1.943 tỷ đồng, bao gồm: số phải thu năm 2014 chuyển sang 1.374 tỷ đồng (trong đó nợ trong hạn là 934 tỷ đồng, nợ quá hạn là 440 tỷ đồng); số phải thu theo các quyết định trúng đấu giá 6 tháng đầu năm 2015 là 569 tỷ đồng.

Tổng số tiền đã thu vào tài khoản của cơ quan tài chính 976 tỷ đồng, bao gồm: thu năm 2014 chuyển sang là 811 tỷ đồng; thu từ các dự án đấu giá năm 2015 là 160 tỷ đồng; thu tiền phạt, lãi là 5 tỷ đồng.

b) Đấu giá đất nhỏ lẻ, xen kẹt

Ngoài việc triển khai đấu giá các dự án cấp Thành phố, các quận, huyện, thị xã còn triển khai các dự án đấu giá đất nhỏ lẻ, xen kẹt với số tiền thu được 6 tháng đầu năm 2015 là 530 tỷ đồng.

Kết quả đấu giá đất 6 tháng đầu năm còn chưa cao là do thị trường bất động sản mặc dù có dấu hiệu hồi phục nhưng chậm và chưa rõ nét, khả năng thanh khoản còn thấp; ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm các quận, huyện, thị xã và các chủ đầu tư đang triển khai các thủ tục về đầu tư các dự án đấu giá, do đó chưa tổ chức được đấu giá theo Kế hoạch đã được Thành phố giao. Đối với số nợ quá hạn từ các năm trước, Thành phố đã đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, xem xét ra quyết định hủy kết quả trúng đấu giá đối với những dự án có số nợ đọng quá lâu, đủ điều kiện hủy kết quả đấu giá để tổ chức đấu giá lại tạo nguồn thu cho ngân sách.

2.3 Công tác quy hoạch chung và quy hoạch phân khu

Sau khi Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2012 triển khai thực hiện kế hoạch quy hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2015.

Theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2012, khối lượng các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu cần thực hiện bao gồm: 33 đồ án quy hoạch chung⁴; 35 đồ án đồ án quy hoạch phân khu⁵.

Kết quả công tác phê duyệt quy hoạch:

- *Quy hoạch chung (QHC):* Tổng số 33 đồ án, Thành phố đã phê duyệt 33/33

⁴ 33 đồ án QHC bao gồm: 04 Quy hoạch chung đô thị vệ tinh; 03 Quy hoạch chung Thị trấn sinh thái; 01 Quy hoạch chung thị xã; 11 Quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ; 14 Quy hoạch chung xây dựng huyện, trong đó Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Sơn Tây được lồng ghép vào quy hoạch chung thị xã Sơn Tây; Bổ sung mới 2 đồ án QHC. TT. Phù Đổng (Gia Lâm) và TT. Kim Hoa (Mê Linh).

⁵ Ngoài ra có 03 đồ án do Bộ Xây dựng triển khai: A1 (Khu trung tâm hành chính chính trị Ba Đình), A2 (Khu Hoàng thành Thăng Long và khảo cổ 18 Hoàng Diệu – đã phê duyệt) và GN-ĐB (Khu vực di tích Thành Cổ Loa).

nhiệm vụ quy hoạch. Lũy kế đến năm 2014, đã phê duyệt 14/33 QHC; 6 tháng đầu năm đã phê duyệt 7/33 QHC; Lũy kế đến hết tháng 6 năm 2015, đã phê duyệt 21/33 QHC (bao gồm các QHC đô thị vệ tinh: Xuân Mai, Sóc Sơn; QHC các huyện: Thanh Oai, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Phúc Thọ, Thạch Thất, Mê Linh, Ba Vì, Chương Mỹ, Sóc Sơn; Các thị trấn: Đại Nghĩa, Kim Bài, Vân Đình, Ní, Tây Đằng, Liên Quan, Thường Tín, Tản Viên Sơn; Các thị trấn sinh thái Phúc Thọ, Chúc Sơn). Dự kiến đến hết năm 2015, sẽ thẩm định, phê duyệt 32/33 đồ án quy hoạch chung (Trừ đồ án QHC đô thị vệ tinh Hòa Lạc thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ).

- *Quy hoạch phân khu (QHPK)*: Tổng số 35 đồ án, Thành phố đã phê duyệt 35/35 nhiệm vụ quy hoạch. Lũy kế đến năm 2014, đã phê duyệt 15/35 QHPK; 6 tháng đầu năm đã phê duyệt 1/35 QHPK; Lũy kế đến hết tháng 6 năm 2015, đã phê duyệt 16/35 QHPK (bao gồm: (N1, N2, N3, N4, N5, N7, N8, N9, N10, GN, S1, S2, S3, S4, S5, A6). Dự kiến đến hết năm 2015, sẽ thẩm định, phê duyệt 34/35 đồ án QHPK (QHPK R1-5: phân khu sông Hồng dự kiến phê duyệt đầu năm 2016).

2.4 Kết quả thực hiện công tác thanh thải, sắp xếp, bó gọn các đường dây, cáp:

Kết quả thực hiện cụ thể của các đơn vị như sau:

a) Sở Xây dựng:

- Giao Công ty TNHH MTV Chiếu sáng và Thiết bị đô thị trực tiếp tổ chức thanh thải, sắp xếp, bó gọn các dây cáp, dây thông tin đi nổi các cột chiếu sáng tại 46/50 tuyến phố (trong đó 03 tuyến: Nhân Hòa, Tô Hiệu, Trần Quang Diệu không cần thực hiện do các đơn vị sở hữu đường dây, cáp đi nổi đã tự thực hiện việc sắp xếp lại đảm bảo mỹ quan đô thị, 01 tuyến: Khu đô thị Định Công do các đơn vị sở hữu đường dây, cáp đi nổi như Viettel, Tổng Công ty TH Cấp VN... có văn bản đề nghị lùi thời hạn thanh thải các đường dây, cáp trên các cột thép chiếu sáng tại KĐT Định Công sang trước tháng 11/2015 để các doanh nghiệp có phương án nắn chuyển tuyến cáp sang hệ thống hạ tầng khác đảm bảo không gián đoạn thông tin liên lạc và không ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của đơn vị). Khối lượng chính đã thực hiện: chiều dài tuyến khoảng 22,815 km, tại 53 cột thép, 442 cột bê tông ly tâm (BTLT), thanh thải 1.130.984 m dây, cáp đeo bám trên các cột chiếu sáng.

- Về công tác trồng cột BTLT hỗ trợ công tác thanh thải: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cùng Công ty TNHH MTV Chiếu sáng và Thiết bị đô thị và Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội tiến hành khảo sát và trồng bổ sung, thay thế các vị trí có cột yếu, mất mỹ quan. Qua quá trình khảo sát, các bên thống nhất sẽ tiến hành trồng thay thế và bổ sung tại 45 vị trí với tổng số là 52 cột BTLT (38 cột đơn và 7 cột kép). Tính đến ngày 30/6/2015, đã tiến hành đào móng được 41/45 vị trí và trồng được 38/52 cột BTLT. Đối với các vị trí còn lại, Công ty TNHH MTV Chiếu sáng và Thiết bị đô thị sẽ tiến hành thi công khi các Công ty Điện lực quận Ba Đình, Thanh Xuân và Hoàng Mai gửi bản vẽ có xác nhận của chính quyền địa phương.

b) Tổng công ty Điện lực Hà Nội:

- Đã thực hiện việc thanh thải, sắp xếp, bó gọn các đường dây đi nổi tại 46 tuyến phố (theo Kế hoạch số 167/KH-SXD với chiều dài tuyến khoảng 49 km thanh thải 2.400.000 m dây, cáp đeo bám trên các cột điện lực).

c) UBND quận Hoàn Kiếm:

- Thực hiện việc thanh thải, sắp xếp, bó gọn các đường dây đi nổi tại 78 phố, hoàn thành kế hoạch thanh thải, sắp xếp dây, cáp đi nổi trên địa bàn quận Hoàn Kiếm.

d) UBND quận Hà Đông:

- Đã chỉ đạo Công ty Điện lực Hà Đông tiến hành thanh thải, sắp xếp, bó gọn các đường dây cáp đi nổi tại 03 tuyến phố trên địa bàn quận Hà Đông (Ngô Thị Nhậm, 19/5, Chiến Thắng) có chiều dài tuyến khoảng 2,4 km.

2.5 Kết quả và tiến độ thực hiện các dự án nước sạch nông thôn

a) Các dự án cấp nước sạch liên xã ban đầu dự kiến sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố:

- Bao gồm 06 dự án sau: Dự án cấp nước sạch liên xã Hợp Thanh, Hợp Tiến – huyện Mỹ Đức, Dự án cấp nước sạch liên xã Tiên Thịnh, Vạn Yên, Chu Phan, Liên Mạc, Thạch Đà – huyện Mê Linh, Dự án cấp nước sạch liên xã Thụy Phú, Hồng Thái, Nam Phong, Văn Nhân, Nam Triều – huyện Phú Xuyên, Dự án cấp nước sạch liên xã Viên An, Viên Nội, Sơn Công, Cao Thành, Hoa Sơn – huyện Ứng Hòa, Dự án cấp nước sạch liên xã Hiền Giang, Tiên Phong, Nguyễn Trãi, Tân Minh, Nghiêm Xuyên, Dũng Tiến – huyện Thường Tín, Dự án cấp nước sạch liên xã Phương Trung, Kim Thư, Đỗ Động, Kim An – huyện Thanh Oai.

- Đến nay, cả 06 Dự án này đã hoàn thành các thủ tục: phê duyệt dự án đầu tư; lập, phê duyệt thiết kế BVTC-TDT; tổng mức đầu tư được duyệt khái toán là 1.386,6 tỷ đồng; chủ đầu tư là Sở Nông nghiệp PTNT. Ngân sách Thành phố đã bố trí 40,5 tỷ đồng (riêng 2015 là 25,6 tỷ đồng) để thực hiện, hoàn thành các nội dung công việc nêu trên.

- Do khó khăn về ngân sách, nên UBND Thành phố đã có chủ trương chuyển đổi hình thức đầu tư 06 Dự án này từ việc sử dụng nguồn vốn Ngân sách Thành phố sang việc huy động xã hội hoá đầu tư.

- Thời gian qua đã có một số doanh nghiệp trên địa bàn đề xuất được tham gia đầu tư và làm chủ đầu tư các Dự án này. Để có cơ sở triển khai việc chuyển đổi hình thức đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; hiện đang chờ ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Các dự án sử dụng nguồn vốn WB

Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại các tỉnh đồng bằng sông Hồng vay vốn WB có 07 dự án thực hiện tại Hà Nội, cụ thể như sau:

- Các dự án đang thi công: Gồm 03 dự án:

+ Dự án Cấp nước sạch liên xã Cổ Đô, Phong Vân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội: đã khởi công từ tháng 12 năm 2014, đã thực hiện được trên 90% khối lượng công việc, dự kiến hoàn thành trong quý III/2015.

+ Dự án Cấp nước sạch liên xã Hiệp Thuận, Liên Hiệp huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội: đã khởi công từ tháng 12 năm 2014, đã thực hiện được gần 90% khối lượng công việc, dự kiến hoàn thành trong quý III/2015.

+ Dự án Cấp nước sạch xã Hương Sơn huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội: đã khởi công từ tháng 12 năm 2014, đã thực hiện được gần 80% khối lượng công việc, dự kiến hoàn thành trong quý III/2015.

- *Các dự án chuẩn bị thi công:* Gồm 03 dự án:

+ Cấp nước sạch liên xã Tam Hưng, Thanh Thùy huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội;

+ Dự án Cấp nước sạch liên xã Liên Phương, Vân Tảo, Hà Hồi, Hồng Vân, Thư Phú huyện Thường Tín;

+ Dự án Cấp nước sạch liên xã Trung Hòa, Trường Yên huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Hiện đã hoàn thiện hồ sơ thiết kế thi công - dự toán của 03 dự án, trong tháng 7/2015, chủ đầu tư sẽ trình Sở Xây dựng thẩm định và UBND phê duyệt; cuối quý III/2015 sẽ tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp; dự kiến hoàn thành vào quý III/2016.

- *Dự án chuẩn bị đầu tư:* Gồm 01 dự án là dự án Cấp nước sạch liên xã Thanh Lâm, Đại Thịnh, Tam Đồng huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Dự án được UBND Thành phố phê duyệt chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 20/01/2015, dự án chưa được bố trí kế hoạch vốn năm 2015 (do thời điểm phê duyệt chuẩn bị đầu tư sau thời điểm quyết định giao vốn năm 2015 của Thành phố).

Do tính cấp bách của việc triển khai dự án cấp nước sạch liên xã Thanh Lâm, Đại Thịnh, Tam Đồng huyện Mê Linh. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản 2072/KH&ĐT-HTQT đề ngày 18/6/2015 đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, điều chỉnh phân bổ vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư cho dự án. Sau khi Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản trình, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với Sở Tài chính xem xét, thẩm định báo cáo UBND Thành phố về việc điều chỉnh vốn thuộc kế hoạch 2015 cho dự án.

c) Các dự án đầu tư, cải tạo theo hình thức xã hội hoá:

Một số trạm cấp nước đầu tư trước đây nhưng không hoạt động, hoặc xây dựng dở dang và một số trạm xây mới: Thành phố đã có chủ trương giao các doanh nghiệp tiếp nhận, tiếp tục đầu tư hoàn thiện, quản lý vận hành, hoặc đầu tư mới. Đến tháng 6 năm 2015, việc tiếp nhận, đầu tư, cải tạo các công trình này đạt được một số kết quả sau:

(1). Công trình cấp nước sạch xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm:

- Dự án đã hoàn thành thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; cấp giấy chứng nhận đầu tư; chủ đầu tư là Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Ngọc Hải.

- Công trình đã hoàn thành việc duyệt giá trị tài sản còn lại phục vụ bàn giao; đồng thời với việc tiếp tục hoàn thiện các thủ tục hành chính, Công ty đã hoàn thành khôi phục, thổi rửa lại trạm; đã lắp đặt được 20% khối lượng mạng lưới đường ống cấp nước, đã cấp nước cho 100 hộ dân.

(2) Công trình cấp nước sạch xã Kim Lan, huyện Gia Lâm:

UBND Thành phố đã có chủ trương giao Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Ngọc Hải tiếp nhận tiếp tục đầu tư, cải tạo, hoàn thiện, quản lý vận hành công trình này.

Công ty đã tạm nhận bàn giao để quản lý công trình từ xã Kim Lan; đồng thời với việc tiếp tục hoàn thiện các thủ tục hành chính, Công ty đã khôi phục lại trạm; đã lắp đặt được 20% khối lượng mạng lưới đường ống cấp nước, đã cấp nước cho 135 hộ dân.

(3) Công trình cấp nước sạch thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai:

Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Ngọc Hải là đơn vị được UBND Thành phố giao chủ đầu tư; Công ty đã hoàn thành khôi phục lại trạm và lắp đặt mạng lưới đường ống cấp nước (bao gồm cả nước ngầm và đầu nối mạng cấp nước sông Đà), đã cấp nước cho 3500 hộ dân.

(4) Công trình cấp nước xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai:

UBND Thành phố đã có chủ trương giao Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Ngọc Hải làm chủ đầu tư lắp đặt, quản lý vận hành công trình này. Đồng thời với việc tiếp tục hoàn thiện các thủ tục hành chính, Công ty đã hoàn thành việc lắp đặt, đầu nối mạng cấp nước sông Đà; đã cấp nước cho 2000 hộ dân.

(5) Trạm cấp nước sạch xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất:

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng nước sạch và môi trường T.H.T là đơn vị được UBND Thành phố giao chủ đầu tư; Dự án đã được UBND Thành phố cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- UBND huyện Thạch Thất đã chuyển giao công trình cho Công ty quản lý để tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh công trình.

- UBND Thành phố có quyết định phê duyệt giá trị tài sản Nhà nước đã đầu tư tại Trạm cấp nước này để bàn giao cho Công ty THT tiếp tục quản lý, đầu tư.

- Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp PTNT, Công ty đã hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án; đã đầu tư, khôi phục hoàn chỉnh công trình; đã cấp nước cho 825 hộ dân.

(6) Trạm cấp nước sạch xã Phù Đổng - huyện Gia Lâm:

- Công ty CP Tập đoàn đầu tư nước sạch & môi trường Hùng Thành là đơn vị được UBND Thành phố giao chủ đầu tư Dự án này; Dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Công trình đã hoàn thành việc duyệt giá trị tài sản còn lại phục vụ bàn giao.
- Đồng thời với việc tiếp tục hoàn thiện các thủ tục hành chính, Công ty đã khôi phục lại trạm; đã lắp đặt mạng lưới đường ống cấp nước, đã cấp nước cho 120 hộ dân.

(7) Trạm cấp nước sạch Thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng

- Công ty CP Tập đoàn đầu tư nước sạch & môi trường Hùng Thành là đơn vị được UBND Thành phố giao chủ đầu tư.

- UBND huyện Đan Phượng đã chuyển giao công trình cho Công ty quản lý để tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh công trình.

- Công ty đã đầu tư xây dựng, khôi phục lại trạm; đã lắp đặt mạng lưới đường ống cấp nước, đã đưa công trình vào khai thác, sử dụng, cấp nước trên địa bàn.

(8) Trạm cấp nước sạch xã Tam Hiệp huyện Phúc Thọ

- Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Toàn Linh là đơn vị được UBND Thành phố giao chủ đầu tư.

- Công trình đã hoàn thành việc duyệt giá trị tài sản còn lại phục vụ bàn giao.

- Hiện nay trạm đầu mối, giếng khoan khai thác nước, hệ thống đường ống chính... đã được Công ty Toàn Linh cải tạo sửa chữa, lắp đặt hệ thống tuyến đường ống phân phối và tuyến đường ống dịch vụ; đã tiến hành cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho 725 hộ sử dụng nước trên địa bàn của xã.

(9) Trạm cấp nước sạch xã Xuân Dương huyện Thanh Oai

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng VIETCOM là đơn vị được UBND Thành phố giao chủ đầu tư.

- Hiện nay, Công ty Việt com đã triển khai thay thế các đoạn ống hư hỏng để đảm bảo cấp nước thông suốt đến các hộ sử dụng. Lắp đường ống cho 01 thôn còn lại của xã; lắp đồng hồ cho các hộ gia đình, khối cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn xã Xuân Dương; đã đấu lắp được 1.015 cụm đồng hồ gia đình.

- Công ty Việt com đã Thỏa thuận Quy hoạch với Sở Quy hoạch – Kiến trúc, đã hoàn thiện trích đo thửa đất và đang tiến hành xin cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước và chuẩn bị hoàn thiện các thủ tục để xin hưởng ưu đãi đầu tư.

(10) Trạm cấp nước sạch thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa.

- Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông là đơn vị được UBND Thành phố giao chủ đầu tư.

- Công ty đã tiếp nhận và đầu tư xây dựng, cải tạo trạm cấp nước; hiện đã hoàn thành trạm đầu mối và đường ống dịch vụ; đã cung cấp nước cho khoảng 800 hộ dân trong khu vực.

(11) Trạm cấp nước sạch thôn Phú Lương Thượng xã Quảng Phú Cầu huyện Ứng Hòa.

- Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông là đơn vị được UBND Thành phố giao chủ đầu tư.

- Công ty đã tiếp nhận và đầu tư xây dựng, cải tạo trạm cấp nước; hiện đã hoàn thành trạm đầu mối và đường ống dịch vụ; đã cung cấp nước cho khoảng 500 hộ dân trong khu vực.

(12) Trạm cấp nước xã Liên Bạt huyện Ứng Hòa

- Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông là đơn vị được UBND Thành phố giao chủ đầu tư.

- Công ty đã tiếp nhận và đầu tư xây dựng, cải tạo trạm cấp nước; hiện đã hoàn thành trạm đầu mối và đường ống dịch vụ; đã cung cấp nước cho khoảng 1.000 hộ dân trong khu vực.

(13) Trạm cấp nước thị trấn Chúc Sơn - huyện Chương Mỹ

- Công ty Môi trường đô thị Xuân Mai là đơn vị được UBND Thành phố giao chủ đầu tư công trình này để đầu tư, quản lý, khai thác, kinh doanh.

- Hiện tại Công ty đã xây dựng xong đường ống truyền dẫn cấp nước đến KCN Phú Nghĩa và toàn bộ khu vực thị trấn Chúc Sơn, lắp đặt đồng hồ đo nước và cấp nước sử dụng cho trên 700 hộ gia đình tại thị trấn Chúc Sơn.

(14) Trạm cấp nước thị trấn Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức

- Công ty CP&ĐTPT công nghệ cao Minh Quân là đơn vị được UBND Thành phố giao chủ đầu tư công trình này để đầu tư, quản lý, khai thác, kinh doanh; Dự án đã được UBND Thành phố cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Công ty đã tiếp nhận bàn giao và đã tiến hành cải tạo hệ thống trạm đầu mối, đã lắp đặt được 2.000m đường ống dẫn nước trực chính.

- Dự kiến trong năm 2015 công ty sẽ hoàn thành việc thi công hệ thống mạng đường ống và cấp nước ổn định cho khoảng 1.000 hộ dân trong khu vực.

2.6. Về tiến độ xây dựng các dự án đầu tư, cải tạo nâng cấp các bệnh viện giai đoạn 2013-2015 (tuyến Thành phố, tuyến huyện trên địa bàn)

a) Theo phương án kế hoạch đầu tư 3 năm 2013-2015 đã được duyệt tại Quyết định số 5726/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND Thành phố, tổng nguồn vốn XD CB Ngân sách TP dự kiến dành cho lĩnh vực y tế là: 5.492 tỷ đồng, dự kiến bố trí các năm như sau:

+ Năm 2013 là: 1.183,2 tỷ đồng, bố trí cho 41 dự án (trong đó, vốn trái phiếu Thủ đô dự kiến 250 tỷ);

+ Năm 2014 là: 2.139,2 tỷ đồng, bố trí cho 34 dự án (trong đó, vốn trái phiếu Thủ đô dự kiến 650 tỷ);

+ Năm 2015 là: 2.170,0 tỷ đồng, bố trí cho 20 dự án (trong đó, vốn trái phiếu Thủ đô dự kiến 700 tỷ).

Trong điều kiện bối cảnh tình hình kinh tế tăng trưởng chậm, cân đối ngân sách Thành phố gặp nhiều khó khăn chưa được dự báo chính xác khi triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn 3 năm giai đoạn 2013-2015 nên thực tế các năm 2013 – 2015, Thành phố mới chỉ cân đối bố trí được 1.931,5 tỷ đồng (đạt 35,17% kế hoạch 3 năm dự kiến), số dự án được cân đối bố trí vốn triển khai thực hiện: 32/43 dự án (đạt 74,4% số dự án dự kiến trong KH 3 năm). Cụ thể các năm như sau: năm 2013 bố trí 808,1 tỷ đồng cho 33 dự án, chiếm 40,4% tổng vốn đầu tư cho lĩnh vực VHXXH; năm 2014 bố trí 607,5 tỷ đồng cho 19 dự án, chiếm 60,8% tổng vốn đầu tư cho lĩnh vực VHXXH; năm 2015 bố trí 515,9 tỷ đồng cho 24 dự án, chiếm 43,7% tổng vốn đầu tư cho lĩnh vực VHXXH (Trong đó, các năm 2013, 2014, 2015 đã bố trí vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng XDCCB).

*** Riêng về kế hoạch năm 2015:**

- Trong tổng số vốn XDCCB năm 2015 cho lĩnh vực y tế là 515,9 tỷ đồng, Thành phố đã ưu tiên bố trí 458,5 tỷ đồng cho các công trình chuyển tiếp, chỉ mở ra 06 dự án mới, bao gồm: 05 dự án trung tâm và trạm y tế nhằm hoàn thành chỉ tiêu chuẩn quốc gia về y tế, *chỉ có 01 dự án Bệnh viện mới được giao vốn khởi công* - là Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức do xuống cấp nghiêm trọng, có kiến nghị cử tri và có chỉ đạo của Thành phố.

- Trong đợt bổ sung vốn (đợt 1) năm 2015 (từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2014), UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính cân đối, đề xuất UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố bổ sung kế hoạch vốn cho 05 dự án (Xanh Pôn, Quốc Oai, Mê Linh, Sóc Sơn, Đông Anh) để tập trung hoàn thành các hạng mục thiết yếu, đưa một phần dự án vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

b) Kết quả đầu tư giai đoạn 2013-2015:

+ Có 13 Bệnh viện hoàn thành, đưa vào sử dụng, năng lực mới tăng thêm 310 giường (*trong đó: 01 dự án xây mới: BV đa khoa huyện Gia Lâm; 05 dự án nâng cấp có bổ sung năng lực giường bệnh: BV đa khoa huyện Phúc Thọ, Thanh Oai, Chương Mỹ, Vân Đình, Đan Phượng; 07 dự án cải tạo nâng cấp trên số giường hiện có, không bổ sung thêm năng lực giường bệnh: Đức Giang, Lao phổi, Thạch Thất, Ba Vì giai đoạn cũ, Mỹ Đức, Ung Bướu, Đống Đa*). Các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng được quản lý, sử dụng đúng mục tiêu đầu tư, đảm bảo hiệu quả đầu tư (*Trong đó, năm 2015 dự kiến có 03 bệnh viện hoàn thành xây dựng là: Đức Giang, Đống Đa, Thanh Oai*).

+ Đầu tư xây mới, cải tạo sửa chữa, chống xuống cấp để duy trì và nâng tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế đạt 100% vào cuối năm 2015 (*đến hết năm 2014, đã có 574/584 xã/phường/thị trấn đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế, đạt 98,3%; dự kiến đến hết năm 2015 sẽ có 100% xã/phường/thị trấn đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế*).

c) Đến thời điểm hiện nay, có 03 dự án chuyển tiếp không bố trí vốn năm 2015 là các dự án của các Bệnh viện: Phụ sản, Thanh Nhân, Ba Vì:

- Dự án Bệnh viện Phụ sản (có TMĐT 324,729 tỷ đồng, mới bố trí được 56,544 tỷ đồng) và Dự án Bệnh viện Thanh Nhàn (có TMĐT 458,938 tỷ đồng, mới bố trí được 64,367 tỷ đồng), UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Y tế, phối hợp với các Bệnh viện nghiên cứu đề xuất phương án chuyển đổi hình thức đầu tư từ vốn NSTP sang vốn Bệnh viện vay tự chủ theo Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế. Đến nay, trên cơ sở đề xuất của Bệnh viện và Sở Y tế, UBND Thành phố đã chấp thuận về chủ trương cho phép lập Đề án vay vốn thực hiện các dự án đầu tư tại 03 bệnh viện: Phụ sản (310 tỷ đồng), U Bướu (100 tỷ đồng), Da liễu (50 tỷ đồng), giao Sở Y tế chủ trì thẩm định, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án để triển khai thực hiện theo quy định và chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 93/NQ-CP.

Dự án Bệnh viện Ba Vì (có TMĐT 498,064 tỷ đồng, lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2014 là 80,232 tỷ đồng, năm 2015 không bố trí để tập trung nguồn vốn hoàn thành các dự án khác đã có khối lượng thực hiện lớn, chuẩn bị đưa vào khai thác sử dụng). Theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (vòng 2), Thành phố dự kiến sẽ tiếp tục bố trí vốn để triển khai hoàn thành công trình, đưa vào sử dụng năm 2017.

d) Trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đang được triển khai xây dựng và hoàn thiện, các dự án chuyển tiếp chưa hoàn thành trong năm 2015 sẽ được ưu tiên tập trung cân đối, bố trí đủ vốn để hoàn thành đồng bộ dự án trong kế hoạch năm 2016, cá biệt một vài dự án có tổng mức đầu tư lớn sẽ hoàn thành vào năm 2017.

2.7. Về mô hình hoạt động của Tổ công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng, Đội công tác xã hội tự nguyện theo Thông tư liên tịch số 24/2012/TT-LT và Thông tư số 03/2012/TTLT

a/ Mô hình hoạt động của Tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng áp dụng theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 03/2012 và Quyết định số 14/2010 của UBND Thành phố.

- Thực trạng: 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn đã thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy. Từ đầu năm đến nay các xã, phường và thị trấn đã phối hợp cắt cơn nghiện ma túy trong thời gian 15 ngày tại các Trung tâm Chữa bệnh – GDLĐXH cho 21 người thuộc diện cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng. Sau thời gian cắt cơn, UBND cấp xã giao cho Tổ công tác xây dựng kế hoạch giúp đỡ người cai nghiện tại cộng đồng trong khoảng thời gian từ 6-12 tháng.

- Khó khăn và tồn tại:

+ Các quận, huyện, thị xã chưa chú trọng chỉ đạo tổ chức và bố trí kinh phí cho công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

+ Kết quả cai nghiện chưa cao do năng lực của cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy tại xã, phường, thị trấn còn hạn chế; các xã, phường, thị trấn không đủ điều kiện để bố trí cơ sở vật chất phục vụ công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; 100% người sử dụng trái phép chất ma túy không tự giác khai báo với chính quyền địa

phương về tình trạng nghiện và đăng ký các hình thức cai nghiện. Chưa thực hiện đầy đủ quy trình 5 giai đoạn (*hầu hết mới chỉ tổ chức cắt cơn nghiện 15 ngày*).

+ Nhân lực của tổ công tác gồm 7 người kiêm nhiệm (Phó Chủ tịch xã, y tế, công an, cán sự LĐTBXH, MTTQ, tổ trưởng dân phố) vì vậy không thể trực tiếp làm công tác tư vấn, quản lý, giám sát, giáo dục nhóm, hỗ trợ định hướng và tìm kiếm việc làm cho đối tượng.

Vì vậy, Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định 94/2010/NĐ-CP đối với nội dung về tổ công tác và thời gian cai nghiện tại gia đình và cộng đồng... Đồng thời, UBND cấp huyện cần quan tâm và chỉ đạo quyết liệt các xã: trên cơ sở danh sách quản lý người nghiện tại địa phương, thực hiện đăng ký chỉ tiêu cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; phối hợp tốt với các Trung tâm Chữa bệnh -GDLĐXH để chuyển đổi tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng vào Trung tâm cắt cơn 15 ngày kịp thời. Huyện hướng dẫn và bố trí kinh phí kịp thời để Tổ công tác hoạt động.

b/ Đội công tác xã hội tình nguyện:

- Thành phố hiện có 584 đội công tác xã hội tình nguyện tại các xã, phường, thị trấn với trên 5.000 tình nguyện viên tham gia các hoạt động: Thông tin tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa ngăn chặn tệ nạn ma túy, mại dâm, giảm lây nhiễm HIV/AIDS. Quản lý, tư vấn, giáo dục, cảm hóa, vận động, hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện; người bán dâm hoàn lương; nạn nhân bị mua bán hòa nhập cộng đồng. Tham gia các chương trình phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn...

- Kết quả 6 tháng đầu năm 2015: Tiếp cận tư vấn trực tiếp cho 35.267 lượt đối tượng, gia đình và thân nhân đối tượng; Vận động 345 người đi cai nghiện tự nguyện tại các Trung tâm của Thành phố; Phân công quản lý, giúp đỡ 616 đối tượng về quản lý sau cai tại nơi cư trú; Cung cấp 2.002 tin cho chính quyền, công an, nhiều tin có giá trị đã được xử lý làm giảm tệ nạn xã hội xảy ra trên địa bàn; Phối hợp với lực lượng chức năng địa phương tổ chức 4.490 buổi tuần tra địa bàn, khu vực giáp ranh phức tạp; Tham gia viết 680 tin, bài cung cấp cho ban văn hoá thông tin xã, phường, thị trấn để tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh.

- Thuận lợi:

+ Đội công tác xã hội tình nguyện đã đi vào hoạt động có nề nếp, đa số tình nguyện viên đều nhiệt tình, tâm huyết với công việc, sinh sống ổn định trên địa bàn, có uy tín với cộng đồng dân cư nên thuận lợi trong việc tiếp cận, quản lý, giúp đỡ người nghiện.

+ Hoạt động của Đội đã góp phần tích cực xây dựng phong trào “Toàn dân phòng, chống ma túy”, “Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm” và rất nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực đẩy lùi tệ nạn xã hội ra khỏi đời sống cộng đồng.

+ Sự tham gia của tình nguyện viên giúp công tác phối hợp giữa các hội, ngành, đoàn thể ở cơ sở ngày càng tốt hơn. Nhận thức của nhân dân ngày càng được nâng cao. Số người nghiện mới phát sinh, số điểm, tụ điểm phức tạp về tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn đều có xu hướng giảm, tình hình an ninh, trật tự ở địa phương được giữ gìn ổn định.

- Khó khăn:

+ Thông tư liên tịch số 27/2003/TTLT-BLĐTBXH-BTC-UBTUMTTQVN đã hết hiệu lực thi hành trong khi Thành phố chưa có hướng dẫn mới để thực hiện Thông tư liên tịch số 24/2012/TTLT/BLĐTBXH-BNV-BTC, gây khó khăn cho các địa phương trong công tác kiện toàn cơ cấu thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện và các chế độ phụ cấp đối với Tình nguyện viên.

+ Chính quyền địa phương nhiều nơi còn chưa quan tâm nên chưa bố trí được nguồn kinh phí để duy trì hoạt động và chế độ phụ cấp cho Tình nguyện viên. Vì vậy tư tưởng tình nguyện viên có dao động, ảnh hưởng đến kết quả phòng, chống tệ nạn xã hội ở địa phương.

- UBND Thành phố đã giao nhiệm vụ Sở Lao động Thương binh Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan báo cáo UBND Thành phố xem xét đề nghị về “Xây dựng mạng lưới và kinh phí hỗ trợ hoạt động, chế độ thù lao đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện tại 584 xã, phường, thị trấn trợ cấp cho cán sự chuyên trách công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cấp huyện, xã và kinh phí hỗ trợ hoạt động của câu lạc bộ B93 trên địa bàn thành phố Hà Nội” và “Về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm CB-GDLĐXH và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng” theo Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và xã hội, báo cáo trình HĐND Thành phố trong kỳ họp cuối năm 2015.

2.8. Về công tác quản lý quảng cáo ngoài trời liên quan đến nhiệm vụ năm trật tự văn minh đô thị

- Về công tác quản lý Nhà nước cấp Thành phố: Nhằm tăng cường quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn Thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã chỉ đạo xây dựng Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn Thành phố Hà Nội, dự kiến phê duyệt ban hành thực hiện trọng Quý III/2015; có văn bản hướng dẫn quận huyện xây dựng “Tuyên phổ văn minh về quảng cáo”, đồng thời tăng cường kiểm tra, thống kê hiện trạng các bảng quảng cáo vi phạm phát sinh trên địa bàn các quận, huyện để kịp thời yêu cầu chấn chỉnh vi phạm theo địa bàn quản lý.

Đồng thời, Thành phố hướng dẫn UBND các quận, huyện: Ba Đình, Cầu Giấy, Đống Đa, Tây Hồ, Bắc Từ Liêm, Sóc Sơn thực hiện quy định về quy hoạch quảng cáo và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo (bao gồm công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, công tác xây dựng tuyên phổ văn minh); trong 6 tháng đầu năm, công tác quản lý, xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên địa bàn các quận, huyện, thị xã có bước chuyển biến rõ rệt, các biển hiệu tại mặt tiền đã được điều chỉnh cơ bản, bộ mặt đô thị được khang trang, quảng cáo rao vặt trên các trục đường chính giảm rõ rệt. Việc Thành phố chủ trương lắp bảng quảng cáo rao vặt miễn phí đã phát huy hiệu quả, góp phần phục vụ nhu cầu thông

tin quảng cáo của cộng đồng. Việc thực hiện tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm lớn, các sự kiện chính trị của đất nước và Thành phố trên hệ thống băng rôn dọc gắn tại các giá treo trên thân cột đèn chiếu sáng theo hình thức xã hội hóa cũng được quy định cụ thể nhằm tránh mất mỹ quan.

- Những tồn tại trong quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời: bảng quảng cáo vi phạm về nội dung và quý định xây dựng chưa được xử lý triệt để; điển hình là bảng lắp dựng trên các công trình nhà ở, trung tâm thương mại, siêu thị, bãi đỗ xe, khuôn viên đất dự án, khuôn viên trụ sở tổ chức doanh nghiệp, trên các tuyến đường quốc lộ. Bảng quảng cáo tấm lớn ngoài quy hoạch, không phép trên địa bàn các quận, huyện chưa được tháo dỡ theo đúng tiến độ kế hoạch chỉ đạo, trong 6 tháng đầu năm 2015 (tính đến ngày 30/06/2015) mới có quận Hoàng Mai đã tháo dỡ 02 quảng cáo tấm lớn.

Một số quận, huyện còn để phát sinh bảng quảng cáo, biển tuyên truyền chính trị theo hình thức xã hội hóa như: Quận Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm và huyện Sóc Sơn. Các quận huyện khác còn tình trạng bảng quảng cáo lắp dựng tại mặt tiền, trên hông tường vẫn chưa xử lý triệt để.

2.9. Về việc triển khai các quy hoạch lĩnh vực văn hóa – xã hội

a) Quy hoạch trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo

**Các quy hoạch được phê duyệt:*

- Ngày 05/4/2015, Hội đồng nhân dân Thành phố có Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND về việc thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp Thủ đô đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Ngày 12/7/2012, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3074/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp Thủ đô đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Ngày 12/7/2012, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3075/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Tình hình triển khai thực hiện:

Căn cứ theo quy hoạch được phê duyệt, Thành phố đã phân kỳ thực hiện một cách hợp lý Quyết định 3074/QĐ-UBND của UBND Thành phố về quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp Thủ đô đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục – đào tạo theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa và chuẩn hóa, phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

Rà soát quỹ đất xây dựng trường học trên địa bàn Thành phố, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển trường ngoài công lập ở các khu vực ngoại thành, vùng khó khăn. Rà soát trường lớp học để đề xuất kế hoạch bổ sung trường lớp, mở rộng diện

tích khuôn viên trường học đảm bảo đạt chuẩn. Đẩy mạnh xây dựng trường học trong các khu đô thị mới, các khu di dân tái định cư nhằm đảm bảo có đủ chỗ học cho học sinh các cấp học.

Trên cơ sở dự báo tình hình tăng dân số cơ học, thiếu trường lớp học để tiếp tục rà soát, điều chỉnh Quyết định 3075/QĐ-UBND của UBND Thành phố về Quy hoạch mạng lưới trường lớp cho phù hợp với tình hình thực tế.

b) Quy hoạch ngành Du lịch:

UBND thành phố đã có Quyết định số 4579/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 phê duyệt quy hoạch phát triển du lịch Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; theo quy hoạch nêu trên, hiện nay, ngành Du lịch Thành phố đã triển khai các quy hoạch, đề án, Dự án:

- Đang lập Dự án Quy hoạch phát triển khu vực Ba Vì-Suối Hai thành khu du lịch Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 (hiện nay, đã được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch tại Quyết định số 3509/QĐ-BVHTTDL ngày 23/10/2014. Lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu công viên dịch vụ du lịch giải trí Đồng Mô, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội (do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội thực hiện).

- Hoàn thành xây dựng một số đề án phát huy di sản văn hóa, xây dựng điểm đến du lịch, ví dụ các di tích đền Ngọc Sơn, Văn Miếu-Quốc Tử Giám, nhà tù Hỏa Lò, Làng cổ Đông Ngạc.

- Hoàn thành đưa vào sử dụng dự án đầu tư xây dựng công trình đường nối khu du lịch thắng cảnh Hương Sơn (Hà Nội) đến khu du lịch Tam Chúc-Khả Phong (Hà Nam). Dự kiến cuối năm sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng dự án cảng du lịch Bát Tràng.

c) Quy hoạch quảng cáo

Đã hoàn thành việc xây dựng và xin ý kiến góp ý của các Sở ban ngành liên quan về quy chế quản lý quảng cáo ngoài trời; dự kiến sẽ trình UBND thành phố phê duyệt vào tháng 7/2015;

Hiện đang triển khai lập quy hoạch quảng cáo ngoài trời, dự kiến hoàn thành, trình UBND thành phố phê duyệt vào quý III/2015.

d) Quy hoạch ngành y tế

Ngày 21/6/2012, Ủy ban nhân dân Thành phố đã phê duyệt “Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”. Trong các năm vừa qua, Ngành Y tế đã tích cực, chủ động chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và phối hợp các Sở, Ban, Ngành liên quan thực hiện hiệu quả các nội dung quy hoạch phát triển hệ thống y tế trên địa bàn Thành phố đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, cụ thể như sau:

Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 1990/QĐ-SYT ngày 20/7/2012 triển khai quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Công bố thông tin Quy hoạch phát triển hệ thống y tế thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên trang tin điện tử của Ngành. Tổ

chức Hội nghị công bố Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng thuyết trình Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng năm 2030 (Film 3D). Xây dựng bản đồ số hóa Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội.

Quy hoạch mạng lưới y tế dự phòng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 theo Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng và triển khai Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống giám sát, cảnh báo sớm, đáp ứng nhanh với một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tại Hà Nội đến năm 2010” đã được UBND Thành phố phê duyệt với các nội dung: tăng cường hệ thống dây chuyền lạnh đảm bảo công tác tiêm chủng vắc xin đạt chất lượng, nâng cấp hệ thống trang thiết bị hiện đại cho labo Trung tâm...

Quy hoạch mạng lưới y tế cơ sở:

Triển khai các dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đối với y tế cơ sở theo phạm vi Trung tâm Y tế, Phòng khám đa khoa và các Trạm y tế: gồm có 228/577 Trạm y tế xã, phường, thị trấn cần phải nâng cấp hoặc xây mới về cơ sở vật chất với nhu cầu kinh phí khoảng 631 tỷ đồng.

Phối hợp các Sở, Ngành liên quan thẩm định quy hoạch phát triển các khu đô thị trên địa bàn Thành phố. Tại các khu đô thị mới, khu tái định cư, các xã, phường, thị trấn mới thành lập định hướng đầu tư xây dựng trạm y tế mới với quy chuẩn trung bình cứ 8.000 người dân sẽ có 01 trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia.

Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế xã/phường/ thị trấn trên địa bàn Thành phố đến năm 2015, định hướng năm 2020.

Quy hoạch mạng lưới bệnh viện công lập thuộc thành phố Hà Nội:

Đến năm 2015, Thành phố sẽ khởi công và xây dựng 10 bệnh viện; Hiện nay: 9 bệnh viện đã được bố trí đất (còn BV.YHCT Hà Đông cơ sở 2); 1 bệnh viện đã được đưa vào hoạt động (Bệnh viện đa khoa huyện gia Lâm); 1 Bệnh viện đã khởi công xây dựng (Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh); 5 bệnh viện đã được UBND Thành phố phê duyệt chuẩn bị đầu tư.

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển kỹ thuật ghép tạng của Thành phố Hà Nội đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, năm 2013 với lĩnh vực ghép thận tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn. Xây dựng Đề án giảm quá tải bệnh nhân tại các BV công lập Hà Nội.

Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm thành phố gồm 4 công trình như: Công trình dự án xây dựng bệnh viện đa khoa 1000 giường Mê Linh, xây dựng Bệnh viện Nhi Hà Nội và xây dựng Bệnh viện Xanh Pôn cơ sở 2 và nâng cấp bệnh viện đa khoa Đức Giang. Tổ chức khởi công 7 công trình như: nâng cấp bệnh viện đa khoa Đức Giang (công trình trọng điểm), xây dựng, cải tạo khu Phòng tại Quốc Oai, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì, xây dựng phòng kỹ thuật Trung tâm Truyền thông GDSK Hà Nội, nâng cấp Bệnh viện Phụ sản Hà Nội giai đoạn II, nâng cấp Bệnh viện Thanh Nhàn và khởi công xây mới Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh quy mô 200 giường.

Sở Y tế đã giao nhiệm vụ cho BVĐK YHCT Hà Nội xây dựng Đề án nâng cấp BVĐK YHCT Hà Nội đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng I với quy mô 250 giường

bệnh (giai đoạn 2016 -2020). Dự án Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Đông cơ sở 2, quy mô 300 giường bệnh chưa được bố trí đất (dự kiến bố trí tại Quận Hà Đông).

Quy hoạch hệ thống cấp cứu trước bệnh viện:

Xây dựng Đề án “Phát triển hệ thống vận chuyển cấp cứu y tế trên địa bàn Thành phố đến năm 2015, định hướng đến năm 2020” với mục tiêu: xây dựng thêm các trạm cấp cứu vệ tinh gắn với các trung tâm đô thị, nông thôn tại các khu vực như: Mỹ Đình, khu đô thị mới Bắc Thăng Long, đô thị Hòa Lạc...

Quy hoạch mạng lưới khám chữa bệnh ngoài công lập:

Ưu tiên phát triển bệnh viện tư nhân và các dịch vụ y tế tư nhân sử dụng công nghệ y học cao, hiệu quả khám chữa bệnh lớn, ít gây ô nhiễm môi trường; Khuyến khích thành lập bệnh viện tư nhân mới tập trung vào các khu đô thị mới. Xây dựng Đề án nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành nghề y được tư nhân trình UBND Thành phố.

Quy hoạch mạng lưới sản xuất thuốc và trang thiết bị y tế:

Hoàn thiện Đề án Nâng cao chất lượng công tác cung ứng thuốc trên địa bàn Thành phố. Xây dựng Đề án xây dựng các Trung tâm cung ứng thuốc chữa bệnh và trang thiết bị y tế tại Sóc Sơn, Phú Xuyên, Hòa Lạc, Gia Lâm.

Hiện nay, ngành y tế đang triển khai xây dựng Đề cương dự toán điều chỉnh tổng thể quy hoạch ngành giai đoạn 2016 -2020, trình UBND Thành phố phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch ngành theo chương trình công tác số 05/CTr-UBND của UBND Thành phố năm 2015.

2.10. Về việc công khai danh mục các dự án XHH và kết quả thực hiện công tác XHH trên lĩnh vực văn hóa – xã hội.

a) Về việc công khai danh mục các dự án XHH

Theo quy định pháp luật hiện hành, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện có sử dụng đất được thực hiện thông qua 3 hình thức: đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và giao đất không thông qua đấu giá đấu thầu (Thành phố chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập và thực hiện dự án/chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư cấp 1 lựa chọn nhà đầu tư cấp 2 trong các khu đô thị, khu nhà ở...). Việc công bố danh mục các dự án có sử dụng đất (trong đó bao gồm các dự án xã hội hóa) là bước trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu thầu.

Theo quy định tại Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND Thành phố về việc quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội, căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch ngành, kế hoạch sử dụng đất 5 năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã đề xuất danh mục các dự án lựa chọn nhà đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp danh mục các dự án đáp ứng các điều kiện quy định trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt danh mục công bố lựa chọn nhà đầu tư.

Đến nay, UBND Thành phố đã có 03 Quyết định phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất công bố lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội:

- Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 03/8/2007 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt danh mục dự án tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hà Nội (đợt 1) năm 2007; trong đó có 18/74 dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích XHH (lĩnh vực văn hóa – y tế - giáo dục – thể dục thể thao).

- Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 17/6/2014, Quyết định số 5376/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 về việc phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất công bố lựa chọn nhà đầu tư đợt 1- năm 2014; trong đó có 05/20 dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích XHH (lĩnh vực văn hóa – y tế - giáo dục – thể dục thể thao).

- Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất công bố lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn Thành phố năm 2015; trong đó có 8/22 dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích XHH (lĩnh vực văn hóa – y tế - giáo dục – thể dục thể thao).

Ngoài ra, Thành phố đã công bố, đăng tải thông tin dự án đầu tư xây dựng trường mầm non và tiểu học Bình Minh tại phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; dự án đầu tư xây dựng trường Trung cấp dân lập kỹ thuật tổng hợp Hà Nội tại xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì; dự án đầu tư xây dựng trường THPT Mùa Xuân (quận Long Biên) và dự án đầu tư xây dựng trường THPT Lý Thánh Tông (huyện Gia Lâm)...

b) Kết quả thực hiện công tác XHH trên lĩnh vực văn hóa – xã hội

Trong những năm qua, Thành phố đã tích cực đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực xã hội vào phát triển các lĩnh vực giáo dục, y tế, thể thao, du lịch. Tính từ năm 2008 đến nay, theo thống kê chưa đầy đủ cho thấy: trên địa bàn Thành phố có khoảng 161 dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực văn hóa – xã hội được lựa chọn nhà đầu tư thông qua việc chấp thuận địa điểm/ chấp thuận đề xuất/chấp thuận nghiên cứu lập và thực hiện dự án/đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư/chấp thuận chủ trương đầu tư... với số vốn đăng ký khoảng 31.955 tỷ đồng, diện tích đất khoảng 337,9 ha⁶. Đến nay, đã có hơn 20 dự án xã hội hóa hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng góp phần giảm tải cho hệ thống công lập trên địa bàn Thành phố, phần nào đáp ứng nhu cầu của nhân dân về dịch vụ chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa như trường PTTH Marie Curie; trường mầm non tư thục Ban Mai, trường tiểu học Đoàn Thị Điểm, bệnh viện Hồng Ngọc, bệnh viện Tráng An... Công tác xã hội hóa trong các cơ sở y tế công lập được đẩy mạnh đã góp phần tăng cường cơ sở vật chất, trang bị máy móc thiết bị hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ sở công lập, giúp các cơ sở công lập có thêm điều kiện để tái đầu tư cơ sở vật chất.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện xã hội hóa còn có những hạn chế, tồn tại nhất định. Nhiều dự án đã được chấp thuận chủ trương nhưng chưa

⁶ Không tính các dự án đầu tư thứ phát trong các khu nhà ở, khu đô thị do nhà đầu tư cấp 1 lựa chọn nhà đầu tư cấp 2 và không phải thực hiện cấp GCNĐT theo quy định; các dự án mang tính hỗn hợp giữa nhà ở và các công trình xã hội; xã hội hóa trong các cơ sở công lập (liên doanh, liên kết); các cơ sở xã hội hóa hiện vẫn đang đi thuê địa điểm, cơ sở vật chất (có đầu tư kinh phí cải tạo sửa chữa, mua sắm trang thiết bị - đa phần là các bệnh viện, phòng khám đa khoa, phòng khám, trường học...) với tổng vốn đầu tư ước tính hàng nghìn tỷ đồng.

được triển khai hoặc triển khai chậm do nguyên nhân khách quan và chủ quan như vướng mắc quy hoạch, khó khăn trong công tác GPMB, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế ảnh hưởng đến phương án thu xếp tài chính để triển khai thực hiện dự án của nhà đầu tư... Một số chủ trương, chính sách khuyến khích xã hội hóa chưa đi vào cuộc sống như chính sách hỗ trợ nhà đầu tư về giải phóng mặt bằng quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP và Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 của UBND Thành phố do không phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố. Việc cho nhà đầu tư vay vốn với lãi suất ưu đãi cũng rất khó khăn do thủ tục thẩm tra điều kiện cho vay theo các quy định hiện hành về tín dụng rất chặt chẽ và các nhà đầu tư hầu như không đáp ứng được các điều kiện hoặc lãi suất cho vay quá cao so với mong đợi của nhà đầu tư.

Căn cứ quy định tại Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ, ngày 19/5/2015, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND thay thế cho Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010; theo đó, quy định về chính sách ưu đãi, khuyến khích xã hội hóa phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn triển khai. Đồng thời, việc thực hiện Luật Đất đai năm 2013, Luật Đầu tư năm 2014 với các quy định điều kiện chặt chẽ, ràng buộc trách nhiệm của nhà đầu tư trong tổ chức triển khai thực hiện dự án cũng sẽ phần nào khắc phục được tình trạng dự án chậm triển khai như hiện nay (ví dụ như quy định về ký quỹ đầu tư tại Luật Đầu tư và điều kiện về năng lực tài chính của nhà đầu tư quy định tại Luật Đất đai...).

2.11. Về giải pháp thực hiện chỉ tiêu trường chuẩn quốc gia năm 2015, tiến độ xây dựng trường chất lượng cao theo kế hoạch và kết quả bước đầu việc thực hiện Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh tiểu học

a) Giải pháp thực hiện chỉ tiêu trường chuẩn quốc gia năm 2015

Chỉ tiêu năm 2015: Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm (năm 2015) là 100 trường.

Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm: đã kiểm tra thẩm định và khảo sát tư vấn được 37 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó: Kiểm tra thẩm định được 17 trường đạt chuẩn quốc gia (mầm non 06; tiểu học 08; THCS 03 trường); Khảo sát tư vấn được 20 trường học đạt chuẩn quốc gia (mầm non 08; tiểu học 02; THCS 08 trường và 02 trường THPT). Đã công nhận lại được 20 trường đạt chuẩn Quốc gia.

Giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm:

- Tổ chức giao ban định kỳ với các quận, huyện, các trường THPT trực thuộc Sở để rà soát tình hình thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia 1 lần/quý.

- Chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thực hiện công tác mua sắm, sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất trường lớp vào các tháng hè đảm bảo hoàn thành các tiêu chí chưa đạt về cơ sở vật chất.

- Đôn đốc các đơn vị đăng ký xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình thẩm định, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, không để tập trung vào các tháng cuối năm như các năm trước.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, tư vấn, đẩy nhanh tiến độ kiểm định, trình UBND Thành phố công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Tiến độ xây dựng trường chất lượng cao theo kế hoạch

Thực hiện Luật Thủ đô và Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND Thành phố ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô, Thành phố Hà Nội đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện; chỉ đạo các đơn vị thực hiện lồng ghép chương trình xây dựng trường chất lượng cao vào các chương trình, đề án giáo dục chung của Thành phố; kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng và phát triển trường chất lượng cao giai đoạn 2013-2015; thành lập Hội đồng thẩm định đề án trường chất lượng cao các cấp học...

Kết quả cho đến nay Thành phố đã kiểm tra và hướng dẫn 32 trường đăng ký chất lượng cao; trong đó đã công nhận được 5 trường; đã thẩm định và đang chuẩn bị công nhận 01 trường (trường Tiểu học Nam Từ Liêm); phê duyệt thí điểm 11 trường công lập chất lượng cao.

** Tồn tại, nguyên nhân:*

Nhìn chung, kết quả xây dựng trường chất lượng cao còn rất hạn chế so với mục tiêu đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Theo quy định, khi được công nhận trường chất lượng cao thì ngân sách chỉ hỗ trợ năm đầu, từ năm thứ 2 đơn vị phải tự chủ về thu chi tài chính, tự đảm bảo các hoạt động của nhà trường. Một số trường và đội ngũ giáo viên có tâm lý băn khoăn, lo lắng về việc trường tuyển sinh ít, không đủ chi trả lương và các hoạt động khác, dẫn đến sự thiếu quyết tâm trong đề xuất, đăng ký xây dựng trường chất lượng cao.

- Theo quy định tại Nghị quyết 15/2013/NQ-HĐND, khi đơn vị được công nhận CLC, nhà nước chỉ đầu tư cơ sở vật chất ban đầu, việc sửa chữa, mua sắm bổ sung trang thiết bị trong quá trình hoạt động sẽ thuộc về trách nhiệm của đơn vị từ nguồn kinh phí khấu hao tài sản cố định. Như vậy, mức thu học phí của các cơ sở CLC ngoài việc đảm bảo các khoản chi cho hoạt động của nhà trường sẽ bao gồm cả phần kinh phí trích khấu hao tài sản cố định; trích tối thiểu 25% quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của phân chênh lệch thu lớn hơn chi dẫn đến kinh phí dành cho hoạt động của đơn vị sẽ bị hạn chế.

- Việc đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường công lập CLC (đối với các trường đã có) đến nay gặp nhiều khó khăn vì các trường chưa được phê duyệt Đề án, thủ tục phê duyệt kinh phí đòi hỏi nhiều thời gian, đặc biệt trong thời điểm ngân sách Nhà nước khó khăn hiện nay. Như vậy, một số trường thực hiện thí điểm nhưng chưa đủ điều kiện để công nhận chất lượng cao năm 2015 theo NQ15/2013/NQ-HĐND sẽ phải trở về công lập bình thường.

** Đề xuất, kiến nghị:*

Đề nghị HĐND Thành phố điều chỉnh Nghị quyết 15/2013/NQ-HĐND:

+ Đối với những trường được công nhận CLC: Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí năm đầu bằng năm trước liền kề, từ năm thứ 2 trở đi NSNN sẽ hỗ trợ lương, phụ

cấp và các khoản đóng góp theo quy định cho cán bộ giáo viên nhân viên trong biên chế được duyệt, các hoạt động khác trường sẽ tự đảm bảo từ nguồn thu học phí với mức thu theo mức trần đã quy định.

+ Đối với các trường thực hiện thí điểm CLC, đề nghị được kéo dài thời gian thí điểm từ 1 đến 2 năm để các trường hoàn thiện cơ sở vật chất.

+ Đối với những trường chưa có trong danh sách thí điểm CLC, đăng ký phân đầu CLC xin đề xuất Thành phố phê duyệt đề án cho trường có lộ trình thời gian cụ thể cho phép thu phí của người học thực hiện các dịch vụ CLC

+ Đối với những trường được công nhận CLC: Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản như các trường công lập bình thường (chỉ thực hiện việc tính hao mòn TSCĐ không thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo chế độ đối với doanh nghiệp – Điều 12 NQ15). Sau mỗi giai đoạn 5 năm, đề nghị Nhà nước cấp ngân sách nâng cấp cơ sở vật chất (theo đề án của trường) nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của các trường.

c) Kết quả thực hiện Thông tư số 30/2014/TT-BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh tiểu học

Thực hiện đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư 30/2014 trong năm học 2014-2015 đã đạt được nhiều kết quả khả quan, tạo bước ngoặt lớn trong việc đánh giá học sinh Tiểu học. Qua lời nhận xét ở ngay trong mỗi tiết học, dòng nhận xét ghi ở vở của cô giáo, các em học sinh biết được mình đã nắm được kiến thức môn học và cần cố gắng ở những mặt nào. Bên cạnh những đơn vị kiến thức, học sinh còn được giáo viên nhận xét về những chuẩn mực hành vi, qua đó các em tự tin hoàn thiện bản thân hơn. Việc đánh giá bằng nhận xét không gây áp lực cho học sinh. Khuyến khích học sinh phát huy hết năng lực, khả năng của mình. Học sinh được tự đánh giá bản thân, tham gia đánh giá lẫn nhau từ đó giúp học sinh tự tin hơn trong giao tiếp và hợp tác nhóm. Phụ huynh học sinh đã dần quen với việc không chấm điểm học sinh. Qua những lời nhận xét vào vở đã giúp cha mẹ học sinh hiểu rõ hơn việc học tập của con em mình qua những lời nhận xét cụ thể, rõ ràng từ phía giáo viên, từ đó các bậc phụ huynh có những biện pháp hỗ trợ thêm ở nhà.

Tuy vậy, bên cạnh đó việc đánh giá theo Thông tư 30/2014 còn gặp phải những tồn tại sau:

Về phía cán bộ, giáo viên:

- Giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong cách đánh giá, nhận xét học sinh. Lời nhận xét đôi khi quá ngắn, chưa rõ ý, đôi khi quá dài dòng, lủng củng, chưa chỉ rõ cụ thể những ưu, nhược điểm và hướng khắc phục giúp học sinh hoàn thiện bản thân. Một số giáo viên ghi lời nhận xét giữa các tháng thiếu sự logic và liên mạch.

Trong sổ theo dõi chất lượng giáo dục của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên thường chỉ chú trọng đến nhận xét học sinh về hai môn Toán, Tiếng Việt mà chưa chú ý đến các môn học và các hoạt động giáo dục khác. Một số giáo viên còn nhầm lẫn khi nhận xét học sinh ở mục năng lực và phẩm chất, giữa nhận xét thường xuyên, hằng ngày và nhận xét tháng.

- Việc đánh giá học sinh bằng nhận xét khiến giáo viên mất nhiều thời gian. Vì vậy có hiện tượng giáo viên tập trung ghi nhận xét nên thời lượng nghiên cứu tài

liệu, giảng bài, sát sao kèm cặp học sinh trên lớp bị hạn chế. (Đặc biệt ở thời điểm cuối HK, cuối năm học khi phải hoàn thiện nhiều sổ sách).

- Mỗi giáo viên bộ môn chuyên biệt phải dạy khá nhiều lớp (khoảng từ 300 đến 700 học sinh hoặc thậm chí đến hơn 1000 HS) như vậy phải ghi quá nhiều sổ. Mặc dù không cần ghi nhận xét của tất cả các học sinh thì trung bình một tháng giáo viên cũng phải ghi nhận xét cho khoảng 300 - 400 em. Việc ghi nhận xét cho HS chiếm quá nhiều thời gian (đặc biệt trong giai đoạn cuối học kì I, cuối năm học, giáo viên chuyên biệt vừa phải ghi nhận xét cho tháng học thứ tư, tháng thứ chín vừa phải ghi nhận xét cụ thể cho từng học sinh cuối HKI, cuối năm học để bàn giao cho giáo viên chủ nhiệm). Vì vậy nhiều giáo viên chuyên biệt ghi nhận xét trong học bạ rất chung chung (ví dụ: hoàn thành, hoàn thành tốt) hoặc họ chậm hoàn thành Hồ sơ sổ sách theo quy định.

Về phía học sinh:

Đánh giá theo thông tư 30/2014, học sinh không còn bị áp lực về điểm số, không khí lớp thân thiện, hòa đồng. Tuy vậy học sinh không còn sự thi đua và quyết tâm, cố gắng học tập như trước.

Về phía phụ huynh học sinh:

- Ở khối 1, học sinh đang học đánh vần, không đọc được nhận xét của giáo viên trong khi không phải phụ huynh nào cũng quan tâm kiểm tra vở của con hàng ngày; còn nhận xét bằng lời thì không phải em nào cũng nhớ để về nói lại với cha mẹ.

- Thực tế tại các nhà trường tiểu học học sinh có các vở: vở Toán, vở Tập viết, vở Chính tả, vở Tập làm văn, vở Luyện từ và câu ... Đa số các loại vở này GV yêu cầu HS để tại lớp (giúp học sinh bớt trọng lượng của cặp sách và giữ vở sạch đẹp, tránh nhàu nát khi di chuyển). Vì vậy, phụ huynh học sinh không thường xuyên cập nhật được thông tin ngược từ giáo viên về quá trình học tập của con em mình.

- Vẫn còn không ít cha mẹ học sinh chưa thật sự dành thời gian quan tâm đến việc học tập của con em, ít kiểm tra sách vở, khó khăn trong việc tham gia đánh giá học sinh và phối hợp với giáo viên để khắc phục những thiếu sót của học sinh. Sự tham gia đánh giá của cha mẹ học sinh còn hạn chế.

- Cuối năm học, việc xét thưởng, bình bầu khen thưởng cũng mất khá nhiều thời gian, học sinh khi bình chọn bạn thường do cảm tính và còn dẫn đến tình trạng bới móc nhau. Việc xét khen thưởng do Hiệu trưởng quyết định nên tỉ lệ % học sinh được khen thưởng không đồng đều giữa các trường. Điều này dễ gây thắc mắc cho phụ huynh và còn gây hoang mang cho học sinh.

Trong thời gian tới, để tiếp tục thực hiện Thông tư 30, cần hiện một số giải pháp để khắc phục hạn chế, tồn tại:

Một là: Tiếp tục tuyên truyền, giải thích đến giáo viên, cha mẹ học sinh hiểu rõ về ý nghĩa, cách thức và sự phối hợp các thành phần tham gia đánh giá học sinh tiểu học.

Hai là: Tiếp tục tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý để giải đáp những vướng mắc, khó khăn, thay đổi nhận thức và thói quen; tổ chức rút kinh nghiệm về đánh giá học sinh cho giáo viên, cán bộ quản lý; chỉ đạo phối hợp giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội đạt hiệu quả hơn.

Ba là: Chỉ đạo quyết liệt đổi mới công tác quản lý để giảm các công việc hành chính, sự vụ, sổ sách... cho giáo viên, tạo điều kiện để giáo viên dành nhiều thời gian cho công việc chuyên môn, hướng dẫn, giúp đỡ, động viên học sinh tự sửa lỗi, hoàn thành nội dung học tập, tiến bộ, tự tin, sáng tạo, đồng thời giảm áp lực công việc cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Bốn là: Kiến nghị Bộ Giáo dục điều chỉnh để đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giáo dục và Đào tạo (như về công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, Điều lệ trường tiểu học, kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học), đảm bảo thống nhất với Thông tư 30; nghiên cứu cải tiến sổ sách để giảm gánh nặng cho giáo viên, đặc biệt là giáo viên chuyên biệt; có tiêu chí cụ thể hơn trong việc bình chọn học sinh để khen thưởng và thống nhất trong cách ghi khen thưởng cho học sinh.

2.12. Về tình trạng người lao động chậm được hưởng chế độ BHXH do người sử dụng lao động chậm thực hiện nghĩa vụ BHXH

- Tính đến 20/5/2015 trên địa bàn Thành phố có 176.500 doanh nghiệp, sử dụng khoảng 1,5 triệu lao động, trong đó:

- + Số doanh nghiệp tham gia BHXH: 43.002 doanh nghiệp.
- + Số doanh nghiệp nợ BHXH trên 03 tháng: 11.716 doanh nghiệp, với số tiền nợ lên tới 1.402,833 tỷ đồng.
- + Số doanh nghiệp được thanh tra 6 tháng đầu năm 2015 là 106 doanh nghiệp.
- + Số tiền đã nộp về BHXH sau thanh tra đạt khoảng 30% so với số tiền nợ BHXH.

- Nguyên nhân dẫn đến việc các doanh nghiệp nợ BHXH: Cơ chế, chính sách chưa đầy đủ. Hiện tại Luật BHXH, BHYT và các văn bản hướng dẫn Luật BHXH, BHYT chưa quy định cụ thể vấn đề quản lý nợ BHXH, BHYT; công tác thu hồi nợ còn mang tính thời điểm, chưa được các ngành, các cấp quan tâm; chế tài chưa đủ mạnh, lãi suất chậm đóng thấp; công tác thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT của các cơ quan chức năng còn chưa thường xuyên, thiếu kiên quyết.

- Giải pháp khắc phục:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền để chuyển biến nhận thức và hoạt động của các ngành, các cấp, người dân, đặc biệt là người sử dụng lao động về chính sách BHXH, BHYT.

+ Có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nợ đọng BHXH do gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Cho phép doanh nghiệp đóng BHXH đủ cho người lao động thuộc diện phải giải quyết chế độ hưu trí, tử tuất trước, để kịp thời chốt sổ BHXH làm cơ sở giải quyết quyền lợi cho người lao động. Đồng thời doanh nghiệp phải cam kết đóng tiếp BHXH cho những người lao động khác trong doanh nghiệp theo lộ trình cụ thể.

+ Thành lập Tổ công tác liên ngành để kiểm tra, xử lý nợ BHXH, thực hiện quyết liệt việc đôn đốc, thu nợ. BHXH các quận, huyện, thị xã cần chủ động trực tiếp đến từng đơn vị để đôn đốc thu nộp bảo hiểm.

+ Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH của Thành phố, xây dựng quy chế phối hợp và giao trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo để thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm tự nguyện và xử lý nợ.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, Luật BHXH; thực hiện nghiêm các chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm để đảm bảo tính răn đe, hạn chế vi phạm pháp luật, đảm bảo quyền lợi người lao động. Áp dụng mức phạt tối đa đối với hành vi vi phạm pháp luật về BHXH; xử lý hình sự hành vi cá nhân người sử dụng lao động cố tình trốn đóng BHXH hoặc đã trích tiền đóng của người lao động mà không đóng vào quỹ BHXH.

Trên đây là báo cáo bổ sung, giải trình của UBND Thành phố, kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, TH_{Quyết}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

Khách quốc tế đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2015

TT	Chỉ tiêu	6 tháng năm 2015, lượt khách	6 tháng năm 2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	Tỷ trọng
	TỔNG SỐ	3,804,637	88.7	100
	Chia theo phương tiện đến			
1	Đường không	3,112,921	90.9	81.8
2	Đường biển	29,864	73.5	0.8
3	Đường bộ	661,852	80.3	17.4
	Chia theo một số thị trường			
	Châu âu	420,896	96.54	11.1
1	Phân Lan	9,847	122.0	0.3
2	Tây Ban Nha	14,702	107.7	0.4
3	Italy	18,758	104.1	0.5
4	Đức	74,202	100.4	2.0
5	Đan Mạch	14,858	97.8	0.4
6	Hà Lan	22,237	96.5	0.6
7	Bỉ	10,560	95.0	0.3
8	Anh	102,975	94.2	2.7
9	Thụy Điển	18,477	93.8	0.5
10	Pháp	108,971	93.7	2.9
11	Na Uy	10,540	91.6	0.3
12	Thụy Sĩ	14,769	91.3	0.4
13	Mỹ	255,868	103.9	6.73
14	Canada	58,482	95.7	1.54
15	Niuzilan	15,628	91.6	0.41
16	Úc	154,668	91.0	4.07
17	Nga	168,700	87.0	4.43
	ASEAN	626,019	79.35	16.45
18	Singapore	110,634	112.5	2.91
19	Malaisia	173,971	95.4	4.57
20	Philippin	47,754	85.6	1.26
21	Indonesia	28,905	78.7	0.76
22	Thái Lan	100,381	70.2	2.64
23	Lào	45,968	65.7	1.21
24	Campuchia	118,406	58.4	3.11
25	Nhật	316,751	99.7	8.33
26	Hàn Quốc	553,227	136.4	14.54
27	Đài Loan	209,328	100.8	5.50
28	Trung Quốc	814,198	71.7	21.40
29	Hồng Kông	7,199	71.3	0.19
30	Các thị trường khác	203,673	68.2	5.35

**Phụ lục 2 : SO SÁNH TĂNG TRƯỞNG (%) MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ
6 THÁNG ĐẦU CÁC NĂM 2011-2015 CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

STT	Chỉ tiêu tăng trưởng	Thành phố Hà Nội					TP.HCM	TP.HCM	Cả nước	Cả nước
		6t. 2011	6t. 2012	6t. 2013	6t. 2014	6t. 2015	6t. 2014	6t. 2015	6t. 2014	6t. 2015
1	GRDP, trong đó:	9.3	7.6	7.67	7.4	7.8	8.2	8.55	5.18	6.28
	- Dịch vụ	8.7	8.5	8.50	8.2	8.3	9.6	9.8	6.01	5.90
	- Công nghiệp - xây dựng	10.4	8.1	7.46	6.9	7.6	6.4	6.8	5.33	9.09
	+ Công nghiệp	10.4	8.1	7.27	6.4	6.7	6.6		5.45	
	+ Xây dựng	10.1	8.0	8.15	8.9	10.5	5.1		4.60	
	- Nông-lâm-thủy sản	5.1	-2.9	2.95	2.5	2.8	6.0	6.0	2.96	2.36
2	IIP cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	8.0	4.8	4.3	4.26	6.77	5.6	6.5	5.8	9.6
3	Doanh thu khách sạn, nhà hàng	28.8	26.0	9.6	3.5	3.7	12.0		8.50	
4	Doanh thu du lịch lữ hành	20.7	23.1	10.5	9.9	0.9	14.0		20.50	
5	GTSX nông nghiệp	8.8	-0.28	4.8	3.8	4.7	4.1	6.1	3.40	2.41
6	Đầu tư xã hội	12.6	10.2	11.4	10.2	10.4	3.2	6.4	8.20	9.40
7	Tổng mức lưu chuyển hàng hoá, dịch vụ	21.7	20.7	11.77	11.6	10.5		10.9		9.76
	- Tổng mức bán lẻ	23.3	20.3	11.62	10.8	10.3	12.8	11.8	10.70	
8	Doanh thu vận tải	29.5	39.0	18.7	9.5	13.2	12.4	20.6	5.20	
9	Doanh thu bưu chính, viễn thông	17.8	39.4	19.9						
10	Kim ngạch xuất khẩu	17.2	7.2	0.2	14.4	-1.2	5.7	-6.3	14.90	9.30
	- Xuất khẩu ĐP	17.1	9.2	0.1	12.2	-1.1	13.9			
11	Kim ngạch nhập khẩu	23.0	-8.6	4.8	-3.5	2.1	-2.2	12.1	11.00	17.70
	- Nhập khẩu ĐP	26.0	-4.4	5.81	-2.2	2.5	-14.4			
12	Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6									
	- So với tháng trước	1.21	-0.17	-0.22	0.08	0.13	0.58	0.62	0.30	0.35
	- So với tháng 12 năm trước	12.94	2.57	1.66	1.16	0.59	1.09	0.23	1.38	0.55
	- Chỉ số giá bình quân so với cùng kỳ năm trước	15.7	11.38	5.76	6.30	0.68	4.79	0.65	4.77	0.86

TỶ GIÁ USD, EURO, JPY, Rub /VNĐ

	1 USD	1 EURO	100 JPY	100 RUB
30/6/2014	21,293	29,057	21,000	63,100
30/7/2014	21,226	28,472	20,800	59,300
30/8/2014	21,175	27,815	20,300	57,100
30/9/2014	21,225	26,940	19,400	53,800
30/10/2014	21,250	26,662	19,500	49,000
30/11/2014	21,305	26,520	18,000	42,400
30/12/2014	21,382	26,030	17,900	37,100
30/01/2015	21,341	24,195	18,100	30,800
27/02/2015	21,356	23,965	17,900	34,900
30/3/2015	21,545	23,352	18,000	36,900
24/4/2015	21,584	23,466	18,100	42,700
28/5/2015	21,813	23,844	17,600	41,800
26/5/2015	21,829	23,785	17,800	43,300
Tăng/Giảm giá so VNĐ	3.1	-19.6	-16.2	-51.2

<https://www.mataf.net/vi/currency/converter-EUR-VND>